

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Ngọc Hồi
giai đoạn 2021 - 2030

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch số 3993/KH-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cải cách hành chính phải vì lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Các nhiệm vụ, nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

a. Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh, huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

- 100% văn bản quy pháp pháp luật của HĐND, UBND huyện, xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

b. Nhiệm vụ

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, thẩm định tính hợp pháp, hợp lý các văn bản quy phạm pháp luật; hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực; kịp thời triển khai, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân biết, thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc

không còn phù hợp nhằm sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ những quy định không phù hợp.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội-nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a. Mục tiêu

- *Đến năm 2025:*

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

+ 80% TTHC mức độ 3 và 4 đủ điều kiện được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt 50%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

+ 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- *Đến năm 2030:*

+ 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ 90% TTHC mức độ 3 và 4 đủ điều kiện được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt 80%.

+ 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh tính điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt trên 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

b. Nhiệm vụ

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, định hướng về cải cách TTHC của Chính phủ, bộ, ngành và tỉnh.

- Rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; đề xuất tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không cần thiết, không hợp lý. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- Kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Triển khai có hiệu quả Hiệu thống Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a. Mục tiêu

- Đến năm 2025:

+ Bảo đảm các cơ quan chuyên môn của UBND huyện đúng quy định theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

+ Giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- *Đến năm 2030:*

+ Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

b. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị; tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp đảm bảo vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vừa đảm bảo tinh gọn bộ máy.

- Thực hiện bố trí cấp phó các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố (*nếu có*).

4. Cải cách chế độ công vụ

a. Mục tiêu

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (*trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền*).

b. Nhiệm vụ

- Kịp thời triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản, quy định mới về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu và phù hợp thực tế của đơn vị, địa phương.

- Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; thực hiện nghiêm túc việc tuyển dụng, thi nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Nâng cao chất lượng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức thực hiện tốt chế độ, chính sách góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; từng bước lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ đảm bảo phù hợp thực tế của đơn vị, địa phương.

5. Cải cách tài chính công

a. Mục tiêu

- Đến năm 2025:

Giao tự chủ tài chính cho 100% cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đến năm 2030:

Phấn đấu giảm bình quân khoảng 10% đến 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021- 2025.

b. Nhiệm vụ

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính. Thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả; đảm bảo cơ cấu chi ngân sách nhà nước vững chắc theo hướng điều chỉnh giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Tăng cường cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa, trong đó: rà soát, kiên nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo.

- Chuyển đổi và từng bước nâng mức độ tự chủ chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng mục tiêu đề ra.

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a. Mục tiêu

- Đến năm 2025:

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

+ 80% các hệ thống thông tin của ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không phải cung cấp lại.

+ 100% Hệ thống báo cáo của huyện được kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.

+ 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ: phần đầu trên 50% thực hiện họp thông qua Hệ thống này đối với các cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

- Đến năm 2030:

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

+ Triển khai, nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc: phần đầu tối thiểu 80% thực hiện họp thông qua Hệ thống này đối với các cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

b. Nhiệm vụ

- Ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng.

- Nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thông qua đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức; cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ cá nhân và tổ chức mọi lúc, mọi nơi, dựa trên

nhieuu phương tiện khác nhau. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần trong một năm cá nhân, tổ chức phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan hành chính thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2030.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên mạng thông tin điện tử hành chính của các cơ quan nhà nước trên Internet.

- Thực hiện kịp thời việc cập nhật, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia theo lộ trình triển khai của các sở, ngành; ứng dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền Kế hoạch của tỉnh, của huyện đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị đối với công tác cải cách hành chính.

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của đơn vị; tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn và hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ*) tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

2. Phòng Nội vụ

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu UBND huyện các biện pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, của huyện. Định kỳ hoặc đột xuất tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ.

3. Phòng Tư pháp

- Chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nội dung về cải cách thể chế.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức triển khai các nội dung liên quan về cải cách thủ tục hành chính; các nhiệm vụ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện công khai TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính các cấp trên Trang thông tin điện tử huyện, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin điện tử tỉnh.

5. Phòng Tài chính và Kế hoạch

- Chủ trì, tham mưu đề xuất UBND huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh.

- Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hàng năm của các phòng, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện tốt các nội dung về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND huyện chỉ đạo thực hiện các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

7. Phòng Y tế

- Chủ trì tham mưu UBND huyện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

- Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công.

8. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu UBND huyện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

9. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông

Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chuyên trang, chuyên mục và tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp tuyên truyền nội dung Kế hoạch đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn huyện, tăng cường công tác giám sát trong triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2030 của UBND huyện Ngọc Hồi./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Thường trực UBMTTQVN huyện
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn chí Tường